

Polime và vật liệu polime

By: Châu Pha

1

Điền số (tương ứng với các chất đã cho – từ số nhỏ đến số lớn hơn) vào ô trống để phân loại polime

① cao su lưu hóa, ② PE, ③ PS, ④ amilopectin,
⑤ nilon-6, ⑥ caosu buna, ⑦ glycogen,
⑧ tơ axetat, ⑨ PVC, ⑩ nhựa bakelit

Theo cấu trúc mạch

- Mạch phân nhánh:
- Mạch không gian:
- Mạch thẳng (không nhánh): còn lại

① Nilon 6,6, ② PE, ③ PS, ④ tơ enang, ⑤ nilon-6, ⑥ caosu buna, ⑦ caosu isopren, ⑧ tơ capron, ⑨ PVC, ⑩ tơ nitron, 11-poli(etylen terephtalat), 12-caosu buna-S, 13-PPF

Theo cách tổng hợp

- Trùng ngưng/ đồng trùng ngưng:
- Trùng hợp/ đồng trùng hợp: còn lại

① Nilon 6,6, ② tinh bột, ③ PS, ④ tơ enang, ⑤ nilon-6, ⑥ caosu buna, ⑦ PE, ⑧ tơ visco, ⑨ lông cừu, ⑩ tơ nitron, 11-tơ lapsan, 12-caosu buna-S, 13-PPF, 14-xenlulozơ, 15- tơ tằm, 16 - tơ axetat, 17-bông, 18-PVA, 19-PVC, 20-PMMA

Theo nguồn gốc

- Polime tự nhiên:
- Polime hóa học
 - + polime bán tổng hợp (nhân tạo):
 - + polime tổng hợp: các loại còn lại

2

Nhấp chọn ô đúng

Tên gọi	Ứng dụng làm		
	Chất dẻo	Cao su	Tơ sợi
Polietylen (PE)			
Polistiren (PS)			
Polibutadien			
Poli(butadien-stiren)			
Poli(butadien-vinylxianua)			
Poliacrylonitrin hay poli(vinyl xianua)			
Poli(vinyl clorua) (PVC)			
Poli(vinyl axetat) (PVA)			
Poli(metyl metacrylat) (PMMA) thủy tinh hữu cơ			
Poli(tetrafloetilen) (teflon)			
Poliisopren			
Policaproamit			
Polienantamit			
Poli(hexametylen - adipamit)			
Poli(etylen - terephtalat)			
Nhựa novolac			
Tơ tằm			
Tơ visco			
Tơ xenlulozơ axetat			
Sợi bông			
Len lông cừu			

3

Nhận biết vật liệu polime

- Một loại polime rất bền với nhiệt và axit, được tráng lên "chảo chống dính" là
- Tơ nitron dai, bền với nhiệt, giữ nhiệt tốt, thường được dùng để dệt vải và may quần áo ấm. Trùng hợp chất nào sau đây tạo thành polime dùng để sản xuất tơ nitron?
- Polime X là chất rắn trong suốt, có khả năng cho ánh sáng truyền qua tốt nên được dùng chế tạo thủy tinh hữu cơ plexiglas. Tên gọi của X là

